

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/DS-ST

Ngày: 19/4/2018.

V/v “Tranh chấp về hợp
đồng dịch vụ (bơm tưới)”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trịnh Hữu Chinh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**

2. Bà **Võ Thị Diệp**

- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Lê Thanh Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong các ngày 30/3 và 19/4/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 912/2017/TLST-DS, ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc “Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-DS ngày 07/3/2018, Quyết định hoãn phiên tòa số: 40/2018/QĐST-DS ngày 30/3/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G;**

Đại diện theo pháp luật: Anh **Ngô Tấn Đ** – Chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc.

Anh Ngô Tấn Đ ủy quyền cho anh **Trần Minh V**, sinh năm 1965;

Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Phạm Văn H**, sinh năm 1976;

Địa chỉ: ấp L, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh V có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện của Hợp tác xã trình bày: Anh Phạm Văn H có sản xuất lúa trong ô đề bao do Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G (Hợp tác xã) bơm tưới với diện tích 23.000m², nhưng đến nay sau 09 mùa vụ (từ vụ Đông Xuân 2015 đến vụ Thu Đông 2017) mà anh H không nộp tiền công bơm tưới cho Hợp tác xã. Nay Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G yêu cầu anh Phạm Văn H phải có nghĩa

vụ trả cho Hợp tác xã số tiền còn nợ là 25.875.000đ, không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra, Hợp tác xã không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

Tại biên bản hòa giải anh Phạm Văn H trình bày: Anh thừa nhận và thống nhất toàn bộ nội dung trình bày của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G (Hợp tác xã). Hiện nay anh còn nợ Hợp tác xã số tiền bơm tưới của 09 vụ lúa (từ vụ Đông Xuân 2015 đến vụ Thu Đông 2017) với số tiền là 25.875.000đ nhưng anh không đồng ý trả số tiền trên cho Hợp tác xã, vì Hợp tác xã bơm nước không đúng theo lịch bơm tưới. Ngoài ra, anh không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn cung cấp:
 - + Giấy chứng nhận đăng ký Hợp tác xã (bản sao);
 - + Giấy chứng nhận đăng ký thuế (bản sao);
 - + Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện C về việc công nhận thành lập Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G (bản sao);
 - + Biên lai thu tiền công bơm tưới ngày 06/10/2014 (photo);
 - + Giấy ủy quyền ngày 20/12/2018 (bản chính).
- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ nào:

* Các tình tiết, sự kiện trong vụ án các bên đương sự thống nhất: Các tài liệu, chứng cứ do các bên cung cấp.

* Các tình tiết vụ án các bên đương sự không thống nhất: Nguyên đơn và bị đơn không thống nhất được số tiền trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G (Hợp tác xã) số tiền bơm tưới còn nợ là 25.875.000đ (09 vụ lúa từ vụ Đông Xuân 2015 đến vụ Thu Đông 2017), không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ (bơm tưới)” theo quy định tại Điều 513 của Bộ luật dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng dịch vụ (bơm tưới) giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có nơi cư trú tại xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về thời hiệu khởi kiện, xét thấy: Hai bên đều thừa nhận số tiền 25.875.000đ mà Hợp tác xã đang yêu cầu anh Phạm Văn H trả là số tiền bơm tưới của 09 vụ lúa từ vụ Đông Xuân 2015 đến vụ Thu Đông 2017, đến nay nguyên đơn khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật dân sự.

[4] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Trần Minh V đại diện theo ủy quyền của Hợp tác xã xác định, Hợp tác xã chỉ yêu cầu một mình anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả số tiền bơm tưới còn nợ là 25.875.000đ (09 vụ lúa) từ vụ Đông Xuân năm 2015 đến vụ Thu Đông năm 2017, không yêu cầu tính lãi và cũng không tranh chấp số tiền nào khác. Đồng thời, Hợp tác xã cũng không yêu cầu những người trong hộ của anh H cùng liên đới trả nợ với anh H và cũng không yêu cầu ai khác.

Ngoài ra, bị đơn anh Phạm Văn H đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả số tiền bơm tưới còn nợ là 25.875.000đ (09 vụ lúa) từ vụ Đông Xuân năm 2015 đến vụ Thu Đông năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, bởi lẽ: Anh H thừa nhận anh có canh tác, sản xuất lúa với diện tích 23.000m² trong ô đề bao do Hợp tác xã bơm tưới; hai bên không có ký hợp đồng nhưng Hợp tác xã có tổ chức hợp những người dân có diện tích canh tác, sản xuất lúa trong ô đề bao do Hợp tác xã bơm tưới và anh có tham gia hợp và cũng thống nhất với lịch bơm tưới cũng như giá bơm tưới do Hợp tác xã đưa ra. Đồng thời, tại biên bản hòa giải ngày 21/12//2017 anh Phạm Văn H thừa nhận và thống nhất toàn bộ nội dung trình bày của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G và anh H cũng thừa nhận hiện nay còn nợ Hợp tác xã số tiền bơm tưới của 09 vụ lúa từ vụ Đông Xuân năm 2015 đến vụ Thu Đông năm 2017 với số tiền 25.875.000đ và chưa trả cho Hợp tác xã.

Còn việc anh Phạm Văn H không đồng ý trả số tiền 25.875.000đ cho Hợp tác xã là do Hợp tác xã bơm nước không đúng lịch bơm tưới nhưng anh Hoài không có chứng cứ gì để chứng minh và cũng không được phía nguyên đơn thừa nhận.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả số tiền bơm tưới còn nợ là 25.875.000đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

[7] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn trả lại số tiền bơm tưới 25.875.000đ nên anh H phải chịu 1.293.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Hợp tác xã số tiền tạm ứng án phí đã nộp 650.000đ

theo biên lai số 16412 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 429, 513, 515, 519 của Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G. Buộc anh Phạm Văn H có nghĩa vụ trả cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G số tiền 25.875.000đ (Hai mươi lăm triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Anh Phạm Văn H phải chịu 1.293.500đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp số 1 G không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Hợp tác xã số tiền tạm ứng án phí đã nộp 650.000đ theo biên lai số 16412 ngày 08/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Lưu: HSPA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trịnh Hữu Chinh